

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HS-ST**
Ngày 11-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Hà Ứng Cường**
- Ông **Nguyễn Thanh Quang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 03/12/2002 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Vợ là Hồ Thị K, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Tại bản án số: 93/2022/HS-ST ngày 25/3/2022 đến ngày 20/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2023 bị cáo bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt vào ngày 05/10/2023, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến ngày 03/01/2025 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ng, là người thường xuyên sử dụng ma túy. Vào tối ngày 05 tháng 9 năm 2024 Ng đi uống bia cùng với một người bạn tên T (không xác định được họ tên địa chỉ) tại thành phố R. Trong lúc uống bia, T có cho Ng một bịch ma túy đã để đem về sử dụng thì Ng đồng ý lấy và cất giấu bịch ma túy trong túi quần phía sau bên trái mục đích tàng trữ để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đen, biển số 68X1-175.30 không đội nón bảo hiểm chạy trên đoạn đường thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của Ng đang mặc có cất giấu 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài, viền xanh, kích thước 1,5 cm x 02 cm, bên trong bịch nylon này có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất, theo lời khai của Ng là ma túy. Cơ quan công an đã niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 945/KL-KTHS, ngày 11/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1472 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-CT ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, từ đó đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2024 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68X1-175.30 không đội nón bảo hiểm chạy trên đoạn đường thuộc ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo đang mặc có cất giấu 01 bít ma túy khối lượng là 0,1472 gam, loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả của việc sử dụng chất ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng đã tàng trữ trái phép là phạm tội với lỗi cố ý và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,1472 gam nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên qua đây cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

4.2 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 982/2024. Bên trong phong bì gồm trong 01 bịch ny lon đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0660 gam (đựng trong 01 bịch nylon), đây là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên T thì theo bị cáo trình bày T là người cho ma túy bị cáo sử dụng. Tuy nhiên do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và hiện tại không xác định được nhân thân lai lịch T nên chưa làm việc được trong vụ án này. Do đó, đề Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ng 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 05/9/2024 đến ngày 03/01/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 03/QĐ-VKS-CT ngày 18/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết